

BỘ CÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 36/2007/QĐ-BCN

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2007

**QUYẾT ĐỊNH**  
**về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể**  
**phát triển ngành da - giày đến năm 2010**

**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP**

*Căn cứ Nghị định số 55/2003/NĐ-CP ngày 28/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Công nghiệp Tiêu dùng và Thực phẩm,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển ngành da - giày đến năm 2010 với những nội dung chủ yếu như sau:

**1. Mục tiêu phát triển**

**1.1. Mục tiêu tổng quát**

Phát triển ngành da - giày thành một ngành kinh tế quan trọng phục vụ cho tiêu dùng trong nước và xuất khẩu, góp phần giải quyết việc làm cho người lao động, tăng thu ngoại tệ cho đất nước.

Đảm bảo cho các doanh nghiệp da - giày phát triển bền vững với công nghệ hiện đại, hệ thống quản lý chất lượng đáp ứng tiêu chuẩn ISO 9.000, quản lý môi trường đáp ứng tiêu chuẩn ISO 14.000.

**1.2. Mục tiêu cụ thể**

Các chỉ tiêu sản xuất, xuất khẩu giày dép, da và đồ da đến năm 2010:

Sản phẩm chủ yếu	Đơn vị tính	Năm 2000	Năm 2005	Năm 2010
1. Kim ngạch xuất khẩu	1.000 USD	1.468	3.039	6.200

Sản phẩm chủ yếu	Đơn vị tính	Năm 2000	Năm 2005	Năm 2010
2. Giải quyết lao động	1.000 người	400	540	820
3. Sản phẩm chủ yếu				
- Giày, dép các loại	1.000 đôi	302.800	499.000	720.000
- Cặp, túi các loại	1.000 cái	31.000	51.700	80.700
- Da thuộc các loại	1.000 sqft	15.100	47.000	80.000

2. Quy hoạch phát triển sản phẩm và bố trí quy hoạch trên địa bàn

### 2.1. Quy hoạch phát triển sản phẩm

a) Khuyến khích mọi thành phần tham gia đầu tư sản xuất nguyên phụ liệu cho ngành da - giấy. Ưu tiên phát triển các cơ sở thuộc da có công nghệ tiên tiến, thiết bị hiện đại, sắp xếp và hiện đại hóa các cơ sở thuộc da hiện có để nâng cao sản lượng và chất lượng da thuộc, khai thác tối đa nguồn nguyên liệu da trong nước;

b) Kết hợp công nghiệp chế biến da với việc khuyến khích phát triển chăn nuôi công nghiệp, giết mổ tập trung để nâng cao chất lượng, sản lượng da nguyên liệu. Phối hợp với các ngành dệt, nhựa, cơ khí để phát triển nguyên phụ liệu đáp ứng yêu cầu của ngành;

c) Khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư sản xuất các sản phẩm giấy dép, đồ da để phục vụ tiêu dùng

trong nước và xuất khẩu. Xây dựng các khu công nghiệp tập trung có đủ điều kiện về hạ tầng và xử lý môi trường để kêu gọi các nhà đầu tư trong và ngoài nước tham gia đầu tư;

### 2.2. Quy hoạch theo vùng lãnh thổ

Bố trí sản xuất và đầu tư của ngành da - giấy trên toàn quốc được xác định thành 3 vùng (có Phụ lục đính kèm). Tạo ra sự phát triển cân đối theo vùng và lãnh thổ nhằm tận dụng hết lợi thế về nhân công, nguồn nguyên liệu của từng vùng, đáp ứng chiến lược phát triển kinh tế của từng vùng theo từng giai đoạn.

### 3. Nhu cầu vốn đầu tư cho ngành da - giấy

Tổng vốn cho đầu tư giai đoạn 2006 đến năm 2010 dự kiến là 9.153,50 tỷ đồng, trong đó, tổng vốn đầu tư chiều sâu là 1.844,20 tỷ đồng, tổng vốn đầu tư phát triển lĩnh vực thuộc da giai đoạn 2006 - 2010 là 604,0 tỷ đồng. Ngoài ra,

dự kiến thu hút 5.598,94 tỷ đồng vốn đầu tư nước ngoài (tương đương 347,76 triệu USD).

Các doanh nghiệp trong ngành da - giày huy động vốn từ các thành phần kinh tế trong và ngoài nước thông qua các hình thức liên doanh, liên kết, thành lập công ty cổ phần, phát hành cổ phiếu, trái phiếu thông qua thị trường chứng khoán.

4. Hệ thống các giải pháp và chính sách thực hiện quy hoạch

4.1. Giải pháp về đầu tư

a) Xây dựng danh mục các dự án đầu tư với mục tiêu đón đầu để kêu gọi các nhà đầu tư trong và ngoài nước, khuyến khích mọi thành phần kinh tế trong và ngoài nước tham gia đầu tư vào ngành da - giày, trong đó ưu tiên đầu tư phát triển nguồn nguyên liệu, phụ liệu cho ngành;

b) Đầu tư mới các nhà máy chế biến da với công nghệ tiên tiến, hiện đại, đổi mới với các nhà máy thuộc da hiện có đầu tư chiều sâu để hiện đại hóa nhằm nâng cao chất lượng da thuộc cho các doanh nghiệp sản xuất giày dép; liên kết, liên doanh với các doanh nghiệp khác để đầu tư sản xuất nguyên liệu giả da, phụ liệu cung cấp cho ngành, giảm dần phần nhập khẩu từ nước ngoài;

c) Khuyến khích mọi thành phần kinh tế đầu tư sản xuất các sản phẩm giày, dép, túi cặp để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Dịch chuyển các doanh nghiệp sản xuất các mặt hàng này về các địa phương để giảm sức ép về lao động đồng thời tạo điều kiện giải quyết công ăn việc làm và thay đổi cơ cấu lao động cho các địa phương;

d) Xây dựng các khu công nghiệp chuyên ngành da - giày có đủ các điều kiện về hạ tầng, kỹ thuật và xử lý môi trường để kêu gọi và tạo điều kiện cho các nhà đầu tư tham gia đầu tư vào ngành da - giày;

4.2. Giải pháp cung ứng nguyên phụ liệu

a) Tập trung đầu tư phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ để tăng cường khả năng cung ứng nguyên vật liệu, bán thành phẩm, phụ liệu đầu vào trong nước cho sản xuất, thúc đẩy mối quan hệ hỗ trợ liên ngành giữa các ngành công nghiệp, tăng sự chủ động về nguyên vật liệu đầu vào nhằm giảm thiểu các tác động từ bên ngoài, giảm chi phí sản xuất và nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm xuất khẩu;

b) Cùng với việc xây dựng các nhà máy sản xuất nguyên phụ liệu, cần xây dựng các trung tâm cung ứng nguyên phụ liệu để tăng khả năng cung ứng về

nguyên phụ liệu cho các doanh nghiệp và đáp ứng nhu cầu ngày càng gia tăng của việc sản xuất giấy dếp xuất khẩu;

4.3. Giải pháp tổ chức quản lý và phát triển nguồn nhân lực

a) Tăng cường hoạt động phối hợp, phân công sản xuất trong toàn ngành theo hướng chuyên môn hóa, hiệp tác hóa;

b) Nghiên cứu và triển khai ứng dụng mô hình quản lý tiên tiến, hiện đại, tinh giản bộ máy quản lý, nâng cao hiệu quả điều hành trong doanh nghiệp;

c) Thường xuyên bồi dưỡng kiến thức chuyên môn và nghiệp vụ; tuyển dụng cán bộ làm công tác pháp lý, am hiểu luật pháp Việt Nam và quốc tế để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh đúng quy định pháp luật hiện hành;

d) Ưu tiên đào tạo đội ngũ cán bộ thiết kế giấy, đội ngũ cán bộ kinh doanh giỏi về marketing và xuất nhập khẩu cho doanh nghiệp. Đây là lực lượng chủ yếu giúp doanh nghiệp chuyển đổi phương thức sản xuất phù hợp, phát triển bền vững. Chú trọng tạo dựng một đội ngũ công nhân đủ về số lượng, thạo về tay nghề đảm bảo đủ điều kiện tiếp thu công nghệ mới, năng động sáng tạo;

đ) Tiếp tục củng cố nâng cao chất lượng các lớp trung học kỹ thuật và cao đẳng về ngành da giấy. Có chế độ đào

tạo và đào tạo lại đội ngũ giáo viên nhằm đáp ứng nhu cầu đào tạo của ngành;

e) Đối với trình độ đại học trở lên đào tạo chính quy tại các trường đại học trong nước và nước ngoài;

4.4. Giải pháp về thị trường

a) Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại và tiếp thị xuất khẩu để phát triển và mở rộng thị trường xuất khẩu;

b) Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, ứng dụng công nghệ hiện đại trong sản xuất nguyên phụ liệu, sản phẩm, mẫu một thời trang chủ động hội nhập vững chắc với nền kinh tế thế giới;

4.5. Giải pháp về tài chính

a) Khuyến khích và tạo mọi điều kiện để các thành phần kinh tế đầu tư phát triển ngành da - giấy. Huy động vốn thông qua liên doanh, liên kết, góp vốn thành lập công ty cổ phần, việc phát hành cổ phiếu trái phiếu trên thị trường chứng khoán;

b) Nhà nước hỗ trợ kinh phí từ nguồn vốn ngân sách cho hoạt động nghiên cứu khoa học, đào tạo, xây dựng cơ sở vật chất cho các đơn vị nghiên cứu và đào tạo. Đối với các dự án xây dựng hạ tầng cho các khu công nghiệp, các dự án xử lý môi trường được sử dụng nguồn vốn ODA và nguồn tín dụng của Nhà nước;

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Bộ Công nghiệp có trách nhiệm phối hợp với các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, chỉ đạo phát triển ngành theo Quy hoạch đã được phê duyệt.

2. Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thương mại; Khoa học và Công nghệ; Tài nguyên và Môi trường; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Ngân hàng Phát triển Việt Nam theo chức năng của mình phối hợp với Bộ Công nghiệp để hỗ trợ các doanh nghiệp, các địa phương trong việc triển khai Quy hoạch đã được phê duyệt.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cụ thể hóa Quy hoạch phát triển ngành da - giầy trên địa bàn tỉnh, thành phố; tham gia với các Bộ, ngành kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Quy hoạch được phê duyệt để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

4. Hiệp hội Da - Giầy Việt Nam phối hợp với Bộ Công nghiệp thực hiện Quy hoạch bằng các hình thức: tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn cho cộng đồng các doanh nghiệp ngành công nghiệp da - giầy cả nước để có định hướng và kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp với Quy hoạch.

Nghiên cứu, đề xuất với các cơ quan quản lý nhà nước điều chỉnh các chính sách, cơ chế để phát triển ngành công nghiệp da - giầy theo Quy hoạch.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 4.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG

Bùi Xuân Khu

## Phụ lục

## QUY HOẠCH THEO VÙNG LÃNH THỔ

(ban hành kèm theo Quyết định số 36/2007/QĐ-BCN

ngày 06 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp)

Sản phẩm chủ yếu	Tỷ lệ năng lực sản xuất từng vùng		
	Vùng 1	Vùng 2	Vùng 3
1. Giày dép các loại	25 - 33%	60 - 68%	7 - 10%
2. Sản xuất nguyên vật liệu, đế, mũ giày (không từ da thuộc)	20 - 30%	60 - 70%	5 - 10%
3. Da thuộc các loại	20 - 25%	70 - 75%	5 - 7%

Vùng 1: Vùng đồng bằng sông Hồng lấy thành phố Hà Nội làm trung tâm.

Vùng 2: Vùng đồng bằng sông Cửu Long lấy thành phố Hồ Chí Minh làm trung tâm.

Vùng 3: Vùng miền Trung từ tỉnh Thừa Thiên Huế đến tỉnh Khánh Hòa, lấy thành phố Đà Nẵng làm trung tâm./.